

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG ĐIỀN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/HS-ST**  
Ngày 06-7-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Xuân Đàm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Lê Thị Na.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T (tên khác: K), giới tính: nam, sinh ngày 08/4/1991 tại tỉnh An Giang; Nơi ĐKKHKT: Phường L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Học vấn: 11/12; dân tộc kinh, tôn giáo: Cao Đài, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn A và bà Trần Thị Ngọc P; Vợ: Trịnh Thị Kim D (tại phiên tòa bị cáo khai đã có 02 con cùng sinh ngày 02/3/2021. Tiền án, tiền sự: Chưa có

Nhân thân: Từ năm 1991 đến 2007 sống cùng bố mẹ tại ấp phường L, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; từ năm 2008 đến tháng 6/2020 sống tại thành phố Hồ Chí Minh; Từ tháng 6/2020 đến ngày bị tạm giữ (28/12/2020) tạm trú tại thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo đang bị khởi tố điều tra về tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2020 và chuyển tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu T1(tên khác: L1), giới tính: nam, sinh ngày 10/02/1997 tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Học vấn: 7/12; dân tộc Kinh, tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu H và bà Trần Thị L2, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Từ năm 1997 đến năm 2009: Sống cùng bố mẹ tại thị trấn Phong Điền; Từ 2010 đến năm 2018: Sống cùng chị gái tại tỉnh Đồng Nai;

Cùng trong năm 2018 trở về sống tại địa phương cho đến ngày bị tạm giữ

(28/12/2020) và chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Kim O, sinh năm 1962; Địa chỉ: thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h30, ngày 28/12/2020, Công an huyện Phong Điền tiến hành kiểm tra hành chính tại km (5 + 500) đường tỉnh lộ 9, thuộc tổ dân phố Trạch Thượng, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền đã phát hiện trong túi quần bên phải của Trần Văn T có một gói ni lông màu trắng, kích cỡ (9,6 x 6)cm, bên trong có chứa tinh thể dạng bột màu trắng. Trần Văn T khai nhận “đó là Ma túy đá, mua của một người không quen biết để sử dụng”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật và tạm giữ người cùng vật chứng. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T. Qua khám xét, Cơ quan điều tra đã tạm giữ một số vật chứng nhưng không liên quan đến việc tàng trữ ma túy của Trần Văn T mà liên quan đến vụ án “cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” nên Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng sang vụ án này để phục vụ công tác điều tra xử lý.

Ngoài ra, Trần Văn T còn khai nhận có một lần mua một ống ma túy với giá 500.000.đ của Nguyễn Hữu T1, trú tại tổ dân phố Trạch Tả, thị trấn Phong Điền. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu T1 vào lúc 20h30 cùng ngày 28/12/2020. Qua khám xét phát hiện trong các ống nhựa của giá để chén bát có chứa 30 đoạn ống hút bằng nhựa được bịt kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể dạng bột màu trắng. Trong đó có 15 ống hút nhựa màu xanh, kích thước (3 x 0,5)cm và 15 ống hút nhựa màu vàng, kích thước (3 x 0,5)cm. Một cân điện tử và hai kéo nhỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật và tạm giữ người cùng vật chứng.

Theo Nguyễn Hữu T1 khai nhận thì “chất bột đựng trong 30 ống nhựa là ma túy đá”, do Nguyễn Hữu T1 mua của một người không quen biết tại cầu vượt thuộc phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy; Sau đó dùng cân điện tử sang chiết ra các ống nhựa để bán kiếm lời, ống màu vàng bán 500.000 đồng, ống màu xanh bán 300.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xét nghiệm nước tiểu của các đối tượng bằng que thử, kết quả: Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 đều dương tính với ma túy.

- Tại bản kết luận giám định số 766/GĐ ngày 01/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (được đựng trong 01 gói ni lông màu trắng, được niêm phong kín bằng giấy màu trắng và băng keo trong, bên ngoài có một chữ ký có họ tên là Hoàng Đình Bình, một chữ ký có họ tên là Trần Văn T và một chữ ký có họ tên là Phạm Bá Hướng, 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Phong Điền) có khối lượng là 6,3322g là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: 6,1322g tinh thể màu trắng; Các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được đóng gói niêm phong kín và giao nhận lại đối tượng giám định theo biên bản lập hồi 09h45 ngày 01/01/2021.

- Tại bản kết luận giám định số 763/GĐ ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (được đựng trong 01 gói ni lông màu trắng, được niêm phong kín bằng giấy màu trắng và băng keo trong, bên ngoài có một chữ ký có họ tên Trần Bình Siêu, có một chữ ký có họ tên Nguyễn Hữu T1, có một chữ ký có họ tên Dương Đăng Đính và một hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện phong Điền) có khối lượng là 5,5763 là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: 5,376g tinh thể màu trắng; Các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được đóng gói niêm phong kín và giao nhận lại đối tượng giám định theo biên bản lập hồi 9h30 ngày 01/01/2021.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền theo biên bản giao nhận ngày 27/4/2021 và ủy nhiệm chi của Công an huyện Phong Điền ngày 26/4/2021.

Kết thúc phần tranh tụng, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo, theo bản cáo trạng số 09/CT-VKS-PĐ ngày 23/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền và đề nghị Hội đồng tuyên xử:

1. Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Xử phạt Trần Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/12/2020.

2. Nguyễn Hữu T1 phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Hữu T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/12/2020.

3. Về vật chứng của vụ án, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với số tiền 1.000.000.đ tạm giữ của Nguyễn Hữu T1 cần tịch thu sung công 500.000.đ, còn 500.000.đ thì trả lại cho Tuấn. Trả lại giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T cho bị cáo Trần Văn T. Đối với 02 gói ma túy đã được niêm phong kín sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các dụng cụ dùng để sử dụng, sang chiết và cất giấu ma túy là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn T là đối tượng có sử dụng ma túy, thông qua mạng Internet, Tuấn đã mua của một người không quen biết một gói ma túy rồi cất giữ trong người để sử dụng. Khi Công an huyện Phong Điền tiến hành kiểm tra hành chính lúc 17h30 ngày 28/12/2020, đã phát hiện bắt quả tang trong túi quần bên phải của Trần Văn T 01 gói ma túy, có trọng lượng 6,3322g; Loại Methamphetamine, thường gọi là ma túy đá. Hành vi mua, cất giữ ma túy để sử dụng (không có giấy phép) của Trần Văn T được coi là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Hữu T1 là đối tượng có sử dụng ma túy. Thông qua mạng Internet, Tuấn đã mua ma túy của một người không quen biết, sau đó dùng cân điện tử sang chiết ra để bán kiếm lời. Khi Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tuấn đã thu giữ 30 ống hút bằng nhựa, bên trong chứa ma túy, được Tuấn giấu trong các ống nhựa của giá để chén bát. Tổng khối lượng ma túy trong 30 ống hút bằng nhựa là 5,5763g; Loại Methamphetamine, thường gọi là ma túy đá. Hành vi mua, cất giữ 5,5763g ma túy, loại Methamphetamine đến bản kiểm lời (không có giấy phép) của Nguyễn Hữu T1 được coi là “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Xét thấy: Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn T và hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Hữu T1, các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức được ma túy là chất kích thích hướng thần, rất dễ bị nghiện và rất nguy hiểm. Việc tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là gieo rắc cái chết trắng cho con người, cho mỗi gia đình và xã hội; Ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội và sự an - nguy của giống nòi; Bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc.

Nhưng với động cơ để thu lời bất chính và để thỏa mãn sở thích cảm giác ảo, Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 đã coi thường sức khỏe của bản thân và cộng đồng, coi thường quy định của pháp luật. Trần Văn T đã mua 6,3322g ma túy về cất giữ để sử dụng; Nguyễn Hữu T1 đã mua 5,5763g ma túy về cất giữ để bán lại kiếm lời. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Nguyễn Hữu T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đã truy tố là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, đặc biệt là đối với tội phạm về ma túy, Hội đồng xét thấy:

Các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 đều biết rõ ma túy là loại chất độc, gây nghiện rất nguy hiểm, nó không chỉ gây tổn hại cho sức khỏe cho con người trước mắt và lâu dài, mà còn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và sự phát triển của xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gia đình ly tán.

Ảnh hưởng đến An ninh và trật tự xã hội nên Nhà Nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, cần phải áp dụng một mức phạt nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn, đủ để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để cảnh cáo răn đe phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[4] Về nguồn gốc 6,3322g ma túy của Trần Văn T và 5,5763g ma túy của Nguyễn Hữu T1, nhận thấy: Các đối tượng thông qua mạng Internet để thỏa thuận về giá cả, thời gian, địa điểm giao nhận. Người giao đã cải trang hoặc không xuất hiện khi giao nhận nên không xác định được con người cụ thể để xử lý.

Đối với bà Hoàng Thị Kim O là chủ nhà trọ đã cho Nguyễn Hữu T1 thuê, nhận thấy: Việc Tuấn mua bán ma túy tại phòng trọ thì bà Kim O hoàn toàn không biết nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm. Tại phiên tòa bà Kim O không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền ngày 27/4/2021 và Ủy nhiệm chi của Công an huyện Phong Điền ngày 26/4/2021, xét thấy:

- Đối với 02 gói ma túy sau khi đã giám định được niêm phong kín là chất độc hại, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, để sang chiết và cất giấu ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T là giấy tờ về nhân thân, nên trả lại cho người được cấp giấy.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (tạm giữ của Nguyễn Hữu T1), trong đó có 500.000.đ là tiền do bán ma túy mà có nên tịch thu sung công. 500.000.đ còn lại không chứng minh được có nguồn gốc từ ma túy nên trả lại.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Hữu T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Đối với Trần Văn T: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Văn T 05 (năm) năm tù; Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/12/2020.

2. Đối với Nguyễn Hữu T1: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Hữu T1 07(bảy) năm tù; Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/12/2020;

3. Về vật chứng của vụ án: Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phong Điền và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền ngày 27/4/2021 và Ủy nhiệm chi của Công an huyện Phong Điền ngày 26/4/2021). Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, *Tuyên xử:*

- Trả lại giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T cho bị cáo Trần Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy hai gói ma túy đã được niêm phong kín, bên ngoài có hai chữ ký của giám định viên Trần Nam, hai dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, có chữ hoàn lại mẫu vật (01 gói vụ Trần Văn T, 01 gói vụ Nguyễn Hữu T1).

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021 (gồm Một phễu, một ống hút bằng nhựa gắn với ống thủy tinh, một chai thủy tinh, một giá đựng chén bát, một cân điện tử, hai cái kéo, một bình đựng 30 ống hút bằng nhựa và một bình đựng ống bằng nhựa).

- Tịch thu sung công số tiền 500.000.đ (năm trăm nghìn đồng) trong tài khoản số 3949.0.1054083 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền mở tại kho bạc Nhà Nước Phong Điền.

- Trả lại cho Nguyễn Hữu T1 số tiền là 500.000.đ (năm trăm nghìn đồng); Số tiền này được lấy từ trong tài khoản số 3949.0.1054083 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, mở tại kho bạc Nhà Nước Phong Điền.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 phải chịu án phí sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Các bị cáo; bà Kim O;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THA-HS, Ấn hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hồ Xuân Đàm**